

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học Máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Tiến Dũng

2. Ngày tháng năm sinh: 11/03/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: X. Thuần Lộc, H. Hậu Lộc, T. Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 16 Phố Phương Liệt, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Toán - Cơ - Tin học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0971032014;

E-mail: duzngvt@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2003 đến 10/2018: Giảng viên tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Từ 10/2018 đến 06/2025: Phó Trưởng Bộ môn Tin học tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn Tin học; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn Tin học

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438581135

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 23 tháng 06 năm 2003, số văn bằng: QC 015256, ngành: Toán Tin ứng dụng, chuyên ngành: Toán Tin ứng dụng

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 16 tháng 03 năm 2007, số văn bằng: QM 003915, ngành: Toán học, chuyên ngành: Bảo đảm toán học cho máy tính và hệ thống tính toán

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 24 tháng 12 năm 2015, số văn bằng: QT001210, ngành: Toán học, chuyên ngành: Bảo đảm toán học cho máy tính và hệ thống tính toán

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu và đề xuất các phương pháp song song giải hệ phương trình kích thước lớn và điều kiện xấu trên bó máy tính
- Đề xuất, cải tiến một số phương pháp giải bài toán tối ưu
- Áp dụng và cải tiến một số phương pháp học sâu cho các bài toán có tính chất liên ngành đặc biệt trong lĩnh vực y tế

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở; 1 cấp Khác;
- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học, trong đó 27 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen cho giáo viên hướng dẫn sinh viên đạt giải Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2021
2	Giấy khen cho giáo viên hướng dẫn sinh viên đạt giải Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2022	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2022
3	Giấy khen cho giáo viên hướng dẫn sinh viên đạt giải Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2023
4	Giấy khen cho giáo viên hướng dẫn sinh viên đạt giải Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2024	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2024
5	Giấy khen cho giáo viên hướng dẫn sinh viên đạt giải Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2025	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.
- Chấp hành tốt pháp luật và các quy định của Nhà nước, Nhà trường và nơi cư trú.
- Nghiêm túc và có trách nhiệm với các công việc được giao.
- Trung thực và nỗ lực trong nghiên cứu khoa học.
- Hòa đồng và hợp tác với đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công việc.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 21 năm 8 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					420		420/370/229,5
2	2020-2021			1	1	490		490/537/229,5
3	2021-2022			1	1	305	150	455/677/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023				1	327,5	90	417,5/562,25/229,5
5	2023-2024		1	1	1	285	180	465/731,225/229,5
6	2024-2025				1	300	90	390/581/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Anh B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Huyền		X	X		04/2016 đến 12/2017	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	10/04/2018
2	Nguyễn Duy Linh		X	X		04/2021 đến 12/2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	28/06/2024
3	Nguyễn Thanh Tùng		X	X		03/2021 đến 08/2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	28/06/2024
4	Trần Bá Tuấn		X		X	12/2023 đến 04/2025	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	18/06/2025

5	Hồ Phi Tứ	X			X	06/2023 đến 01/2024	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	20/06/2024
---	-----------	---	--	--	---	---------------------------	--	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Mô phỏng các cấu trúc dữ liệu hỗ trợ trong việc giảng dạy môn học: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CN	TN.08.04, cấp Cơ sở	10/03/2008 đến 05/03/2009	06/03/2009/ Kết quả: Tốt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

2	Một số phương pháp chiếu hiệu quả giải bài toán bất đẳng thức biến phân với kỹ thuật quán tính	TK	NAFOSTED 101.01-2019.320, cấp Bộ	31/12/2019 đến 29/07/2022	30/07/2022/ Kết quả: Đạt
3	Một số phương pháp chiếu với hai bước quán tính giải bài toán bất đẳng thức biến phân	CN	QG.23.04, cấp Bộ	27/04/2023 đến 27/04/2025	14/05/2025/ Kết quả: Xuất sắc
4	Phương pháp chiếu kết hợp kỹ thuật quán tính giải bài toán bất đẳng thức biến phân	CN	TN.21.01, cấp Cơ sở	30/03/2021 đến 30/03/2022	30/03/2022/ Kết quả: Xuất sắc
5	Khoanh vùng tự động bằng học máy	PCN	Đề tài Nghiên cứu, phát triển công nghệ và chuyển giao tri thức, Đại học Khoa học Tự nhiên, cấp Khác	22/05/2019 đến 22/05/2020	29/05/2020/ Kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	<u>Fully parallel methods for a class of linear partial Differential-algebraic equation</u>	1	Có	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics / ISSN: 2588 - 1124	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		23, 4, 201-209	12/2007

2	<u>Parallel iterative regularization algorithms for large overdetermined linear systems</u>	2	Không	International Journal of Computational Method / ISSN:0219 - 8762	Tạp chí SCIE - ISI IF: 0.489, Q1	1	7, 4, 525-537	07/2010
3	<u>Parallel iteratively regularized Gauss-Newton method for systems of nonlinear ill-posed equations</u>	2	Không	International Journal of Computer Mathematics / ISSN: 0020 - 7160	Tạp chí SCIE - ISI IF: 0.721, Q2		90, 11, 2452–2461	04/2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
4	<u>A new self-adaptive CQ algorithm with an application to the LASSO problem</u>	3	Không	Journal of Fixed Point Theory and Applications / ISSN: 1661 - 7738	Tạp chí SCIE - ISI IF: 1.253, Q2	10	20, 144, 1-19	09/2018
5	<u>Hybrid Mann methods for the split variational inclusion problems and fixed point problems</u>	3	Không	Journal of Nonlinear and Convex / ISSN: 1345 - 4773	Tạp chí SCIE - ISI IF: 1.029, Q2	3	20, 4, 625-645	04/2019
6	<u>New algorithms for the split variational inclusion problems and application to split feasibility problems</u>	3	Không	Optimization / ISSN : 0233 - 1934	Tạp chí SCIE - ISI IF: 1.520, Q2	31	68, 12, 2339-2367	12/2019

7	<u>A new strong convergence for solving split variational inclusion problems</u>	3	Không	Numerical Algorithms / ISSN : 1017 - 1398	Tạp chí SCIE - ISI IF: 3.041, Q1	15	86, 2, 565-591	03/2020
8	<u>A strongly convergent Mann-type inertial algorithm for solving split variational inclusion problems</u>	3	Không	Optimization and Engineering / ISSN : 1389 - 4420	Tạp chí SCIE - ISI IF: 2.760, Q2	23	22, 1, 159-185	04/2020
9	<u>New algorithms and convergence theorems for solving variational inequalities with non-Lipschitz mappings</u>	5	Không	Numerical Algorithms / ISSN : 1017 - 1398	Tạp chí SCIE - ISI IF: 3.041, Q1	48	87, 2, 527-549	07/2020
10	<u>Approximate solution for integral equations involving linear Toeplitz plus Hankel parts</u>	2	Có	Computational and Applied Mathematics / ISSN: 2238 - 3603	Tạp chí SCIE - ISI IF: 2.998, Q2	4	40, 5, 859-879	07/2021
11	<u>Analysis of two variants of an inertial projection algorithm for finding the</u>	5	Không	Numerical Algorithms / ISSN : 1017 - 1398	Tạp chí SCIE - ISI IF: 2.370, Q1	10	89, 4, 1695-1721	07/2021

	<u>minimum-norm solutions of variational inequality and fixed point problems</u>							
12	<u>Inertial projection methods for finding a minimum-norm solution of pseudomonotone variational inequality and fixed-point problems</u>	3	Không	Computational and Applied Mathematics / ISSN: 2238 - 3603	Tạp chí SCIE - ISI <i>IF: 2.6, Q2</i>	4	41, 6, 254	07/2022
13	<u>A new modified forward-backward-forward algorithm for solving inclusion problems</u>	5	Có	Computational and Applied Mathematics / ISSN: 2238 - 3603	Tạp chí SCIE - ISI <i>IF: 2.6, Q2</i>	3	41, 8	11/2022
14	<u>A Gradient-Like Regularized Dynamics for Monotone Equilibrium Problems</u>	3	Không	Qualitative theory of dynamical system / ISSN : 1575 - 5460	Tạp chí SCIE - ISI <i>IF: 1.4, Q3</i>	2	21, 4	11/2022
15	<u>A Relaxed Inertial Factor of the Modified Subgradient Extragradient</u>	2	Không	Acta Mathematica Scientia / ISSN : 0252 - 9602	Tạp chí SCIE - ISI <i>IF: 1.0, Q2</i>	6	43, 1, 184-204	10/2022

	<u>Method for Solving Pseudo Monotone Variational Inequalities in Hilbert Spaces</u>							
16	<u>A novel method for finding minimum-norm solutions to pseudomonotone variational inequalities</u>	4	Có	Networks and Spatial Economics / ISSN : 1566 - 113X	Tạp chí SCIE - ISI <i>IF: 2.4, Q2</i>	4	23, 1, 39-64	03/2023
17	<u>Strong and linear convergence of projection-type method with an inertial term for finding minimum-norm solutions of pseudomonotone variational inequalities in Hilbert spaces</u>	5	Có	Numerical Algorithms / ISSN : 1017 - 1398	Tạp chí SCIE - ISI <i>IF: 2.1, Q2</i>	3	92, 4, 2243-2273	04/2023
18	<u>A single projection algorithm with double inertial extrapolation steps for solving pseudomonotone variational inequalities in Hilbert space</u>	4	Không	Journal of Computational and Applied Mathematics / ISSN : 0377 - 0427	Tạp chí SCIE - ISI <i>IF: 2.1, Q2</i>	6	426, 1, 115099	07/2023

19	<u>Using double inertial steps into the single projection method with non-monotonic step sizes for solving pseudomonotone variational inequalities</u>	5	Có	Networks and Spatial Economics / ISSN: 1566 - 113X	Tạp chí SCIE - ISI <i>IF: 1.6, Q2</i>	4	24, 1, 1 - 26	03/2024
20	<u>A modified subgradient extragradient method with non-monotonic step sizes for solving quasimonotone variational inequalities</u>	5	Có	Computational and Applied Mathematics / ISSN: 2238 - 3603	Tạp chí SCIE - ISI <i>IF: 2.777, Q2</i>	1	43, 4, 198	06/2024
21	<u>Novel inertial extragradient method for solving pseudomonotone variational inequality problems</u>	5	Có	Optimization / ISSN : 0233 - 1934	Tạp chí SCIE - ISI <i>IF: 1.876, Q2</i>		1 - 26	07/2024
22	<u>Ứng dụng học máy trong quá trình điều trị ung thư đường tiêu hóa</u>	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia lần thứ 17 về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ Thông tin, Hà nội			815-822	08/2024

23	<u>Convergence of two-step inertial Tseng's extragradient methods for quasimonotone variational inequality problems</u>	3	Có	Communications in Nonlinear Science and Numerical Simulation / ISSN: 1007 - 5704	Tạp chí SCI - ISI IF: 4.044, Q1		136 108110	09/2024
24	<u>Metaheuristic for a Flight Service Scheduling Problem in Viet Nam</u>	8	Không	The 13th Conference on Information Technology and Its Applications/ ISSN: 2367 - 3370	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		882 111 - 123	11/2024
25	<u>On Approximating Solutions to Non-monotone Variational Inequality Problems: An Approach Through the Modified Projection and Contraction Method</u>	4	Có	Networks and Spatial Economics / ISSN: 1566 - 113X	Tạp chí SCIE - ISI IF: 1.667, Q2		24, 4, 789 - 818	12/2024
26	<u>Two new extragradient algorithms for solving non-monotone VIs in Hilbert spaces</u>	4	Có	Optimization / ISSN : 0233 - 1934	Tạp chí SCIE - ISI IF: 1.876, Q2		1 - 26	01/2025

27	<u>Novel projected gradient methods for solving pseudomontone variational inequality problems with applications to optimal control problems</u>	4	Có	Journal of Industrial and Management Optimization / ISSN: 1547 - 5816	Tạp chí SCIE - ISI IF: 1.921, Q3	21, 2, 1393 - 1413	02/2025
28	<u>Relaxed Two-Step Inertial Tseng's Extragradient Method for Nonmonotone Variational Inequalities</u>	3	Không	Journal of Optimization Theory and Applications / ISSN: 0022 - 3239	Tạp chí SCI - ISI IF: 1.675, Q1	205, 1	04/2025
29	<u>Novel strong convergence theorems for the split common fixed point problem of demicontractive operators with an application to signal processing</u>	4	Có	Journal of Industrial and Management Optimization / ISSN: 1547 - 5816	Tạp chí SCIE - ISI IF: 1.921, Q3	21, 5, 3258 - 3277	05/2025
30	<u>A Self Adaptive Projected Gradient Method for Solving Non-Monotone</u>	3	Không	Journal of Optimization Theory and Applications / ISSN: 0022 - 3239	Tạp chí SCI - ISI IF: 1.675, Q1	206, 1	07/2025

	Variational							
	Inequalities							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 12 ([10] [13] [16] [17] [19] [20] [21] [23] [25] [26] [27] [29])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Điều chỉnh chương trình đào tạo Đại	Tham gia	Quyết định số 2653/QĐ-ĐHKHTN	Trường Đại học Khoa học	Quyết định số 3567/QĐ-	Minh chứng

	học chuyên ngành Toán Tin		ngày 16/08/2023 về việc thành lập Tổ chuyên gia điều chỉnh chương trình đào tạo	Tự nhiên, ĐHQGHN	ĐHKHTN ngày 18/10/2023 về việc ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh)	kèm theo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và Biên bản họp hội đồng thẩm định
2	Điều chỉnh chương trình đào tạo Đại học chuyên ngành Khoa học máy tính và thông tin	Tham gia	Quyết định số 2654/QĐ-ĐHKHTN ngày 16/08/2023 về việc thành lập Tổ chuyên gia điều chỉnh chương trình đào tạo	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	Quyết định số 3568/QĐ- ĐHKHTN ngày 18/10/2023 về việc ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh)	Minh chứng kèm theo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và Biên bản họp hội đồng thẩm định
3	Điều chỉnh chương trình đào tạo Đại học chuyên ngành Khoa học dữ liệu	Tham gia	Quyết định số 2655/QĐ-ĐHKHTN ngày 16/08/2023 về việc thành lập Tổ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	Quyết định số 3569/QĐ- ĐHKHTN ngày 18/10/2023 về việc	Minh chứng kèm theo Quyết

			chuyên gia điều chỉnh chương trình đào tạo		ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh)	định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và Biên bản hợp hội đồng thẩm định
4	Điều chỉnh chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Khoa học dữ liệu	Tham gia	Quyết định số 2684/QĐ-ĐHKHTN ngày 17/08/2023 về việc thành lập Tổ chuyên gia điều chỉnh chương trình đào tạo	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	Quyết định số 4932/QĐ- ĐHKHTN ngày 26/12/2023 về việc ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh)	Mình chứng kèm theo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và Biên bản hợp hội đồng thẩm định

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc U'V không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc U'V không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký



Vũ Tiến Dũng